

Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2021

BẢN MÔ TẢ

Chương trình đào tạo trình độ đại học theo học chế tín chỉ

Ngành: Sư phạm tiếng Anh

(Ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

I. Thông tin chung

1. Tên ngành: Sư phạm tiếng Anh
 Tên tiếng Việt: Sư phạm tiếng Anh
 Tên tiếng Anh: English Language Teacher Education
2. Mã số ngành đào tạo: 7140231
3. Trình độ đào tạo: Đại học
4. Thời gian đào tạo: 4 năm
5. Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
 Tên tiếng Việt: Cử nhân Sư phạm tiếng Anh
 Tên tiếng Anh: Bachelor of Art in English Language Teacher Education
6. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
7. Chương trình đối sánh: Ngành Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN; ngành Sư phạm tiếng Anh, Đại học Sư phạm Hồng Kông (The Education University of Hong Kong)
8. Hình thức đào tạo: Chính quy - Tập trung
9. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh
10. Thông tin tuyển sinh
 - Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT
 - Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo tổ hợp các môn: Toán - Văn - Tiếng Anh; Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh; Ngữ văn - Địa lí - Tiếng Anh
 - Dự kiến quy mô tuyển sinh: 80 - 120 sinh viên/năm.
11. Điều kiện nhập học
 - Thí sinh đủ điểm trúng tuyển vào ngành Sư phạm tiếng Anh theo quy định của Trường Đại học Vinh;
 - Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt

nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định;

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ, của Trường Đại học Vinh và theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy;

- Đảm bảo đủ sức khỏe theo quy định cho ngành nghề đào tạo.

12. Điều kiện tốt nghiệp

- Tham gia học đủ thời gian học tập theo quy định của khóa học.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ 126 tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo

- Điểm trung bình chung tích lũy khóa học đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4).

- Đạt trình độ tiếng Anh bậc 5 và đạt trình tiếng Pháp bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Hoàn thành chương trình đào tạo kỹ năng mềm theo quy định;

- Được đánh giá đạt các học phần Giáo dục QP-AN, Giáo dục thể chất.

13. Ngày tháng ban hành: 10 tháng 9 năm 2021

14. Phiên bản chỉnh sửa: lần 2, ngày 18 tháng 7 năm 2019

II. Mục tiêu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm tiếng Anh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có: kiến thức và kỹ năng tiếng Anh trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; phẩm chất nhà giáo và năng lực giao tiếp, hợp tác trong môi trường đa văn hóa; năng lực sử dụng các phương pháp dạy học môn tiếng Anh; và năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, cải tiến các hoạt động dạy học môn tiếng Anh và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về công việc và bối cảnh nghề nghiệp.

III. Chuẩn đầu ra

PO1	Vận dụng kiến thức cơ sở khối ngành sư phạm, kiến thức và kỹ năng tiếng Anh, kiến thức về khoa học giáo dục, kiến thức nâng cao về ngôn ngữ Anh và phương pháp giảng dạy tiếng Anh vào các lĩnh vực dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học	
PLO1.1	<i>Vận dụng kiến thức cơ sở khối ngành sư phạm, kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) vào công tác dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	

1.1.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để thực hiện hiệu quả công tác dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học	K3
1.1.2	<i>Vận dụng</i> kiến thức và kỹ năng tiếng Anh bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) vào dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học	K4
1.1.3	<i>Vận dụng</i> kiến thức văn hóa Việt nam, văn hóa- chính trị - xã hội các nước nói tiếng Anh và kỹ năng biên dịch vào dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học	K4
PLO1.2	<i>Vận dụng kiến thức chuyên ngành sư phạm và sư phạm tiếng Anh trong dạy học môn tiếng Anh, giáo dục, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học</i>	
1.2.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức về quy luật phát triển nhận thức, tâm lý, trí tuệ, xã hội và thể lực có ảnh hưởng đến học tập của học sinh để thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học môn tiếng Anh và giáo dục học sinh	K4
1.2.2	<i>Vận dụng</i> kiến thức về dạy học và giáo dục, phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá để thực hiện hiệu quả công tác dạy học môn tiếng Anh, công tác giáo dục và phát triển nghề nghiệp	K4
1.2.3	<i>Vận dụng</i> kiến thức về các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp và văn hóa nhà trường để tổ chức và thực hiện hiệu quả công tác dạy giáo dục, tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh	K4
PLO1.3	<i>Vận dụng kiến thức nâng cao về ngôn ngữ Anh, phương pháp giảng dạy tiếng Anh và phát triển chương trình môn học vào công tác dạy học môn tiếng Anh, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp</i>	
1.3.1	<i>Vận dụng</i> kiến thức tiếng Anh nâng cao và lý luận ngôn ngữ Anh vào công tác dạy học môn tiếng Anh, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp	K4
1.3.2	<i>Vận dụng</i> kiến thức viết khoa học, phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên sâu, và phát triển chương trình và học liệu môn tiếng Anh vào công tác dạy học môn tiếng Anh, nghiên cứu khoa học và phát triển nghề nghiệp	K4
PO2	<i>Vận dụng kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp vào các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	
PLO2.1	<i>Vận dụng các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp vào các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	
2.1.1.	<i>Vận dụng</i> tư duy phản biện, tư duy hệ thống, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để tổ chức các hoạt động dạy học môn tiếng Anh,	S4

	giáo dục và nghiên cứu khoa học cơ bản về ngôn ngữ và khoa học giáo dục	
2.1.2.	<i>Vận dụng</i> kỹ năng tự học vào quá trình đào tạo, phát triển bản thân và phát triển chuyên môn đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp	S4
2.1.3	<i>Vận dụng</i> kỹ năng về công nghệ, công nghệ thông tin và học liệu số vào các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học	S4
2.1.4	<i>Vận dụng</i> kỹ năng dạy học vào các hoạt động dạy học môn tiếng Anh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cốt lõi cho học sinh phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	S4
2.1.5	<i>Vận dụng</i> kỹ năng giáo dục để rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh và xây dựng môi trường giáo dục văn hóa, thân thiện, dân chủ, lành mạnh, và an toàn	S4
PLO2.2	<i>Thể hiện phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh và giáo dục học sinh</i>	
2.2.1	<i>Thể hiện</i> đạo đức và phẩm chất nhà giáo trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh và công tác giáo dục học sinh	A4
2.2.2	<i>Thể hiện</i> phong cách nhà giáo trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh và công tác giáo dục học sinh	A4
PO3	<i>Vận dụng kỹ năng giao tiếp và hợp tác vào các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng sự thay đổi của yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp</i>	
PLO3.1	<i>Vận dụng kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học</i>	
3.1.1	<i>Vận dụng</i> kỹ năng hợp tác để tham gia hiệu quả vào các hoạt động hợp tác và học tập cộng tác để cùng nhau hướng tới một mục tiêu dạy học, giáo dục và nghiên cứu tiếng Anh đáp ứng yêu cầu của công việc và phát triển nghề nghiệp	S4
3.1.2	<i>Vận dụng</i> kỹ năng làm việc nhóm để thực hiện hiệu quả các tương tác giữa thành viên nhóm nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao và thúc đẩy môi trường làm việc mang tính xây dựng	S4
PLO3.2	<i>Sử dụng kỹ năng giao tiếp đa phương thức và kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ 2 trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học trong môi trường đa văn hóa</i>	
3.2.1	<i>Sử dụng</i> kỹ năng giao tiếp đa phương thức trong các hoạt động dạy học môn tiếng Anh, giáo dục và nghiên cứu khoa học trong môi trường đa văn hóa	S4

3.2.2	<i>Sử dụng ngoại ngữ 2 bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong giao tiếp và các hoạt động phát triển chuyên môn trong môi trường đa văn hóa</i>	S4
PO4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành/ phát triển/ cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp	
PLO4.1	<i>Phân tích bối cảnh xã hội và nhà trường phổ thông</i>	
4.1.1	<i>Phân tích bối cảnh xã hội với giáo dục phổ thông, vai trò và trách nhiệm của giáo viên tiếng Anh để phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh</i>	C4
4.1.2	<i>Phân tích bối cảnh nhà trường với các hoạt động dạy học và giáo dục để xây dựng văn hóa nhà trường, thực hiện quyền dân chủ và môi trường giáo dục an toàn trong trường học</i>	C4
PLO4.2	<i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp.</i>	
4.2.1	<i>Hình thành ý tưởng cho các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp</i>	C5
4.2.2	<i>Thiết kế các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp</i>	C5
4.2.3	<i>Triển khai các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp</i>	C5
4.2.4	<i>Cải tiến các hoạt động dạy học, giáo dục, phát triển chương trình môn tiếng Anh, xây dựng môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu công việc và bối cảnh nghề nghiệp</i>	C5

IV. Nội dung chương trình đào tạo

4.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 126 tín chỉ, trong đó:

4.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương: 35 tín chỉ = 28%

4.1.1.1. Kiến thức đại cương chung: 11 tín chỉ (9%)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Triết học Mác-Lênin	3

1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
Tổng		11

4.1.1.2. Kiến thức đại cương khối ngành: 24 tín chỉ (19%)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nhập môn ngành sư phạm	3
2	Tâm lý học	3
3	Giáo dục học	4
4	Ngoại ngữ thứ 2 - HP1 (Tự chọn 1)	3
5	Ngoại ngữ thứ 2 - HP1 (Tự chọn 2)	4
6	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3
Tổng		24

Tự chọn 1 (chọn 1 trong các học phần ngoại ngữ thứ 2 sau)		
TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Tiếng Nga 1	3
2	Tiếng Pháp 1	3
3	Tiếng Trung 1	3

Tự chọn 2 (chọn 1 trong các học phần ngoại ngữ thứ 2 sau)		
TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Tiếng Nga 2	3
2	Tiếng Pháp 2	3
3	Tiếng Trung 2	3

4.1.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 91 tín chỉ = 72%

4.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: 63 tín chỉ (50%)

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
-----------	---------------------	-------------------

1	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	5
2	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2	6
3	Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 3	5
4	Nghe - nói tiếng Anh 1	4
5	Đọc - Viết tiếng Anh 1	4
6	Nghe - Nói tiếng Anh 2	4
7	Đọc - Viết tiếng Anh 2	4
8	Nghe - Nói tiếng Anh 3	4
9	Đọc - Viết tiếng Anh 3	4
10	Tiếng Anh nâng cao	2
11	Ngữ pháp tiếng Anh	3
12	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	3
13	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Anh	3
14	Văn hóa Anh – Mỹ	4
15	Viết khoa học	2
16	Biên dịch	3
	Tự chọn 3	3
Tổng		63

Tự chọn 3 (Chọn 1 trong 3 học phần sau)		
TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Ngôn ngữ học đối chiếu	3
2	Ngữ dụng học	3
3	Phân tích diễn ngôn	3

4.1.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 28 tín chỉ = 22%

TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lý luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2
2	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 1	4
3	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 2	4
4	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3

5	Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	4
6	Tự chọn 4	3
7	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8
Tổng		28

Tự chọn 4 (Chọn 1 trong 4 học phần sau)		
TT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Nghiên cứu hành động	3
2	Phương pháp dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ	3
3	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3
4	Tư duy phản biện trong dạy học tiếng Anh	3

4.2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

TT	Mã học phần	Tên học phần	TC	(1) Lý thuyết/ (2) Thực hành, thực tập / (3) Thảo luận, Bài tập/ (4) Học phần dự án/ (5) Thực tập TN/ (6) Đồ án TN						Học kỳ
				1	2	3	4	5	6	
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC								
1	PED20002	Nhập môn ngành sư phạm	3				45			1
2	LIT20006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	30		15				1
3	ENG21001	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 1	5	45		30				1
4	POL11001	Triết học Mác - Lênin	3	30		15				1
5	POL11002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	20		10				2
6	ENG21002	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 2	6	45		45				2
7	ENG31041	Ngữ pháp tiếng Anh	3				45			2
8		Tự chọn 1 (học phần 1 Ngoại ngữ thứ 2)	3	30		15				2
9	EDU21003	Tâm lý học	3	30		15				2
	NAP11001	Giáo dục quốc phòng 1 (Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam)	(2)	30						(1-3)
	NAP11002	Giáo dục quốc phòng 2 (Công tác quốc phòng và an ninh)	(2)	30						(1-3)
	NAP11003	Giáo dục quốc phòng 3 (Quân sự chung)	(2)	15	15					(1-3)

	NAP11004	Giáo dục quốc phòng 4 (Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật)	(2)	4	26					(1-3)
	SPO10001	Giáo dục thể chất	(5)	15	60					(1-3)
10	POL11003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20		10				3
11	EDU20006	Giáo dục học	4	45		15				3
12	ENG20003	Kỹ năng tổng hợp tiếng Anh 3	5	45		30				3
13	ENG30007	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	3				45			3
14		Tự chọn 2 (học phần 2 Ngoại ngữ thứ 2)	4	45		15				3
15	ENG30004	Đọc - Viết tiếng Anh 1	4	45		15				4
16	POL11004	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	20		10				4
17	ENG31015	Lý luận về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	2	15		15				4
18	ENG30006	Nghe - Nói tiếng Anh 1	4	45		15				4
19	ENG30017	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	3				45			4
20	INF20005	Ứng dụng ICT trong giáo dục	4				60			4
21	ENG30013	Đọc - Viết tiếng Anh 2	4	45		15				5
22	ENG31042	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 1	4				60			5
23	ENG30016	Nghe - Nói tiếng Anh 2	4	45		15				5
24	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20		10				5
25	ENG30053	Văn hóa Anh - Mỹ	4				60			5
26	ENG30021	Đọc - Viết tiếng Anh 3	4	45		15				6
27	ENG31044	Kỹ thuật và thực hành giảng dạy tiếng Anh 2	4				60			6
28	ENG30023	Nghe - Nói tiếng Anh 3	4	45		15				6
29		Tự chọn 3	3							6
30	ENG30054	Viết khoa học	2	20		10				6
31	ENG31043	Biên dịch	3	30		15				7
32	ENG30033	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	30		15				7
33	ENG31030	Thiết kế chương trình và phát triển học liệu	4				60			7
34	ENG31037	Tiếng Anh nâng cao	2	20		10				7
35		Tự chọn 4	3							7
36	ENG31039	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp	8					75	45	8
		Tổng	126							

Tự chọn 1 (chọn 1 trong các học phần ngoại ngữ thứ 2 sau)

1	RUS30001	Tiếng Nga 1	3	30		15				2
2	FRE30001	Tiếng Pháp 1	3	30		15				2

3	CHI30001	Tiếng Trung 1	3	30		15				2
---	----------	---------------	---	----	--	----	--	--	--	---

Tự chọn 2 (chọn 1 trong 3 học phần ngoại ngữ thứ 2 sau)

1	RUS30002	Tiếng Nga 2	4	45		15				3
2	FRE30002	Tiếng Pháp 2	4	45		15				3
3	CHI30002	Tiếng Trung 2	4	45		15				3

Tự chọn 3 (chọn 1 trong 3 học phần sau)

1	ENG30024	Ngôn ngữ học đối chiếu	3	30		15				6
2	ENG30025	Ngữ dụng học	3	30		15				6
3	ENG30026	Phân tích diễn ngôn	3	30		15				6

Tự chọn 4 (chọn 1 trong 4 học phần sau)

1	ENG30055	Nghiên cứu hành động	3	30		15				7
2	ENG30056	Phương pháp dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ	3	30		15				7
3	ENG30028	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh Tiểu học	3	30		15				7
4	ENG31048	Tư duy phản biện trong dạy học tiếng Anh	3	30		15				7